

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 26 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu;
2. Bà Trương Thị Bích Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn Thanh MK, sinh năm 2000, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 17, khóm IG1, phường YM, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn G, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai.

Nhân thân: Ngày 27/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong, đã xóa án tích theo chế định người chưa thành niên phạm tội.

Tiền án: Ngày 11/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Văn BY, sinh năm 1991, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 04, khóm IG8, phường CP B, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G, (đã chết) và bà Văn Thị C2, sinh năm 1965; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; có vợ là Nguyễn Huỳnh TH, sinh năm 1990.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 15 tháng, chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2020 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

1. Bà La Thị BH, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Ông Lê Văn BH2, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp LC, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. Bà Trần Thị BH3, sinh năm 1985, nơi cư trú: khóm IG1, phường YM, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Tấn IT, sinh ngày 25/02/2005, nơi cư trú: tổ 06A, khóm IG1, phường YM, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Tấn IT: Bà Nguyễn Thị Liễu, sinh năm 1957, nơi cư trú: tổ 06A, khóm IG1, phường YM, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Huỳnh TH, sinh năm 1990, nơi cư trú: số 166B đường HTK, phường AN, quận NK, thành phố CT; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Hoàng ViH, sinh năm 1988, nơi cư trú: tổ 06A, khóm IG1, phường YM, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Kim Pg, sinh năm 1986, nơi cư trú: tổ 06A, khóm IG1, phường YM, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt.

5. Bà Lê Thị Ngọc Hi, sinh năm 1968, nơi cư trú: số 153 đường Lê Lợi, khóm IG2, phường CP B, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Thanh Vn, sinh năm 1973; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; có mặt.

3. Ông Bùi Văn PoG, sinh năm 1992; vắng mặt.

4. Ông Kiều Hoài Th, sinh năm 1992; vắng mặt.
5. Bà Nguyễn Ngọc Qi, sinh năm 1985; vắng mặt.
6. Bà Nguyễn Thị ThO, sinh năm 1989; vắng mặt.
7. Ông Nguyễn Ngọc Qan, sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, Cao Văn Thanh MK, Nguyễn Tấn IT (sinh ngày 25/02/2005), Lê Văn BY, Nguyễn Huỳnh TH đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản tại chợ “Kim Phát” thuộc khu vực tổ 06A, khóm IG1, phường YM, thành phố X, tỉnh An Giang, cụ thể:

Vụ 1, 2: Khoảng 18 giờ ngày 29/8/2020, Cao Văn Thanh MK rủ Nguyễn Tấn IT dùng kèm, tuốc nơ vít, cạy khóa cửa sạp bán hàng của Trần Thị BH3 lấy trộm 203.000 đồng và 80kg trái me (tổng trị giá 2.123.000 đồng), bán trái me cho Nguyễn Hoàng ViH được 960.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ ngày 31/8/2020, Thanh MK cùng IT tiếp tục lên vào sạp hàng hóa của La Thị BH lấy trộm 97kg củ khoai cao (trị giá 1.940.000 đồng) bán cho Nguyễn Hoàng ViH được 760.000 đồng; chia nhau tiêu xài, mua ma túy sử dụng.

Vụ 3, 4: Khoảng 19 giờ ngày 24/9/2020, Cao Văn Thanh MK rủ Lê Văn BY cạy khóa cửa sạp bán hàng của Lê Văn BH2 lấy trộm 40kg trái me, 60kg củ tỏi (tổng trị giá 2.120.000 đồng) bán cho Nguyễn Hoàng ViH được 700.000 đồng; BY hưởng lợi 250.000 đồng. Khoảng 22 giờ ngày 24/9/2020, Thanh MK rủ Nguyễn Huỳnh TH (vợ bị cáo BY) lên vào sạp hàng hóa của Lê Văn BH2 lấy trộm 30kg trái me (trị giá 690.000 đồng) bán cho Nguyễn Hoàng ViH được 300.000 đồng; lấy trộm 20kg củ hành (trị giá 240.000 đồng) bán cho Lê Thị Ngọc Hi được 140.000 đồng. Thanh MK mua thẻ cào điện thoại cho Hằng 50.000 đồng.

Các bị hại Trần Thị BH3, La Thị BH, Lê Văn BH2 trình báo, Cơ quan Công an mời làm việc, Thanh MK, IT, BY, Hằng khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 cây tuốc nơ vít, dài 11 cm; 01 kèm kim loại đen, dài 16 cm (Thanh MK, IT, BY sử dụng khi phạm tội; đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự); 104,2kg củ khoai cao (trao trả cho bị hại La Thị BH); xe mô tô, nhãn hiệu Wave, biển số 67B1-834.08 (trao trả cho chủ sở hữu Nguyễn Hoàng ViH).

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 227, 293, 326 và 327/KL-ĐG ngày 17/9, 24/11 và ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố X xác định:

- 80kg trái me, trị giá 1.920.000 đồng; 97kg củ khoai cao, trị giá 1.940.000 đồng (bị cáo Thanh MK và Nguyễn Tấn IT lấy trộm của Trần Thị BH3, La Thị BH);

- 40kg trái me, trị giá 920.000 đồng và 60kg tỏi, trị giá 1.200.000 đồng (bị cáo Thanh MK, Văn BY lấy trộm của Lê Văn BH2);

- 30kg trái me, trị giá 690.000 đồng, 20kg củ hành, trị giá 240.000 đồng (bị cáo Thanh MK và Nguyễn Huỳnh TH lấy trộm của Lê Văn BH2).

Tổng giá trị các tài sản của 04 lần trộm cắp là 7.113.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố vụ án, tạm giam Cao Văn Thanh MK và Lê Văn BY để điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 03/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố các bị cáo Cao Văn Thanh MK và Lê Văn BY về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Thanh MK, Văn BY khai nhận đã thực hiện các hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, cụ thể:

Khoảng 18 giờ ngày 29/8/2020, bị cáo Thanh MK cùng Nguyễn Tấn IT lên vào sạp bán hàng hóa của Trần Thị BH3 lên lút lấy trộm 203.000 đồng và 80kg trái me; đến khoảng 19 giờ ngày 31/8/2020, bị cáo Thanh MK rủ Nguyễn Tấn IT tiếp tục lên vào sạp bán hàng hóa của bà La Thị BH lên lút lấy trộm 97kg củ khoai cao.

Khoảng 19 giờ ngày 24/9/2020, các bị cáo Thanh MK, Văn BY lên vào sạp bán hàng hóa của Lê Văn BH2 lên lút lấy trộm 40kg me trái và 60kg củ tỏi; đến khoảng 22 giờ ngày 24/9/2020, bị cáo Thanh MK rủ Nguyễn Huỳnh TH tiếp tục lên vào sạp bán hàng hóa của Lê Văn BH2 lên lút lấy trộm 30kg trái me và 20kg củ hành.

Các bị cáo thống nhất với các kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trạng cùng sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X lập; đối với các tài sản lấy trộm được Thanh MK bán cho Nguyễn Hoàng ViH, Lê Thị Ngọc Hi được tổng cộng 3.063.000 đồng, chia cho Nguyễn Tấn IT 860.000 đồng, chia cho bị cáo BY 250.000 đồng, mua thẻ card điện thoại cho Hằng 50.000 đồng, còn lại 1.903.000 đồng bị cáo Thanh MK giữ và tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại La Thị BH đã nhận lại 104,2kg củ khoai cao, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

Chủ tọa công bố lời khai của các bị hại Trần Thị BH3, Lê Văn BH2 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn IT, Nguyễn Huỳnh

TH, Nguyễn Hoàng ViH, Nguyễn Kim Pg, Lê Thị Ngọc Hi vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo Thanh MK, Văn BY đều là người thực hành, không có sự cấu kết chặt chẽ và phân công trong thực hiện tội phạm.

Bị cáo Thanh MK đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, ngoài ra bị cáo Thanh MK còn phải chịu tình tiết phạm tội 02 lần trở lên và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nghiện ma túy, bị cáo Thanh MK đã 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố X kết án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo BY đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo không sửa đổi mà tiếp tục phạm tội. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần lao động; riêng bị cáo Lê Văn BY phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Cao Văn Thanh MK từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn BY từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về hình phạt bổ sung, các bị cáo thuộc thành phần lao động, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra đã giao trả cho bị hại La Thị BH 104,2kg củ khoai cao và giao trả cho chủ sở hữu Nguyễn Hoàng ViH 01 xe mô

tô, nhãn hiệu Wave, biển số 67B1-834.08 là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị không đề cập xử lý lại. Đối với 01 cây tuốc nơ vít, dài 11 cm; 01 cây kèm kim loại đen, dài 16cm là công cụ, phương tiện được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về biện pháp tư pháp, đối với số tiền bị cáo Thanh MK bán các tài sản lấy trộm có được cho Nguyễn Hoàng ViH và Lê Thị Ngọc Hi là 3.063.000 đồng, bị cáo Thanh MK chia cho bị cáo BY 250.000 đồng, chia cho Nguyễn Tấn IT 860.000 đồng; mua card điện thoại cho Nguyễn Huỳnh TH 50.000 đồng, bị cáo Thanh MK giữ 1.903.000 đồng và đã tiêu xài hết; xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên đề nghị buộc các bị cáo Cao Văn Thanh MK, Lê Văn BY và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn IT, Nguyễn Huỳnh TH giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự, các bị hại La Thị BH, Trần Thị BH3, Lê Văn BH2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các tài sản bị mất trộm nên không đề cập giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Kim Pg khai, Pg được giao quản lý chợ “Kim Phát”, đã bồi thường cho bị hại La Thị BH 1.000.000 đồng nhưng không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền này nên không đề cập xem xét trong vụ án.

Đối với Nguyễn Tấn IT, sinh ngày 25/02/2005, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 16 tuổi nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Huỳnh TH cùng với bị cáo Cao Văn Thanh MK chiếm đoạt tài sản trị giá 930.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng) nên chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hoàng ViH, Lê Thị Ngọc Hi khi mua tài sản không biết do các bị cáo lấy trộm mà có; tuy không xử lý nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Các bị cáo, bị hại BH thống nhất theo quan điểm luận tội, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên; trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại Trần Thị BH3, Lê Văn BH2; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn IT, (người đại diện hợp pháp Nguyễn Thị Liễu), Nguyễn Huỳnh TH, Nguyễn Hoàng ViH, Nguyễn Kim Pg, Lê Thị Ngọc Hi và những người làm chứng Trần Thanh Vn, Bùi Văn PoG, Kiều Hoài Th, Nguyễn Ngọc Qi, Nguyễn Thị ThO, Nguyễn Ngọc Qan vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo, xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nhau về thời gian, địa điểm và diễn biến về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Ngoài ra, lời khai nhận của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các nguồn chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa như các biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng sơ đồ hiện trường ngày 13/11/2020, ngày 15/01/2021 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X lập; phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ và đã giao trả lại cho bị hại La Thị BH. Từ đó, có cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ ngày 29/8/2020 đến ngày 24/9/2020, tại khu vực chợ “Kim Phát” thuộc tổ 06A, khóm IG1, phường YM, thành phố X, tỉnh An Giang, bị cáo Cao Văn Thanh MK, Lê Văn BY đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 18 giờ ngày 29/8/2020, bị cáo Thanh MK đã có hành vi câu kết với Nguyễn Tấn IT lén lút chiếm đoạt của bị hại Trần Thị BH3 203.000 đồng, 80kg trái me và đem bán 80kg trái me cho Nguyễn Hoàng ViH được 960.000 đồng. Kết quả định giá tài sản xác định, trị giá 80kg trái me là 1.920.000 đồng.

Vào khoảng 19 giờ ngày 31/8/2020, bị cáo Thanh MK tiếp tục có hành vi câu kết với Nguyễn Tấn IT lén lút chiếm đoạt của bị hại La Thị BH 97kg củ khoai cao và đem bán cho Nguyễn Hoàng ViH được 760.000 đồng. Kết quả định giá tài sản xác định, trị giá 97kg củ khoai cao là 1.940.000 đồng.

Vào khoảng 19 giờ ngày 24/9/2020, bị cáo Thanh MK đã có hành vi câu kết với Lê Văn BY lén lút chiếm đoạt của bị hại Lê Văn BH2 40kg trái me, 60kg củ tỏi và đem bán cho Nguyễn Hoàng ViH được 700.000 đồng. Kết quả định giá tài sản xác định, trị giá 40kg trái me và 60kg củ tỏi là 2.120.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày 24/9/2020, bị cáo Thanh MK tiếp tục có hành vi câu kết với Nguyễn Huỳnh TH lén lút chiếm đoạt của bị hại Lê Văn

BH2 30kg trái me, 20kg củ hành và đem bán 30kg trái me cho Nguyễn Hoàng ViH được 300.000 đồng, đem bán 20kg củ hành cho Lê Thị Ngọc Hi được 140.000 đồng. Kết quả định giá tài sản xác định, trị giá 30kg trái me và 20kg củ hành là 930.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Cao Văn Thanh MK thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.113.000 đồng; bị cáo Lê Văn BY thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.120.000 đồng nên hành của các bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản.

Các bị cáo Cao Văn Thanh MK, Lê Văn BY là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi, với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng, xâm phạm quan hệ sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, vì thế, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Các bị cáo là người đang ở độ tuổi lao động. Đáng lẽ, các bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, nghiện ma túy các bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bên cạnh đó, các bị cáo đều có nhân thân không tốt, cùng nghiện ma túy; bị cáo Thanh MK bị Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 27/02/2018 và xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 11/9/2019; bị cáo BY bị Tòa án nhân dân thành phố X ra quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/5/2018. Điều này thể hiện các bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, khó cải tạo, giáo dục để trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về đồng phạm, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo (Thanh MK, Văn BY) không có sự bàn bạc, thỏa thuận trong thực hiện tội phạm; hành vi của các bị cáo có sự liên kết, hỗ trợ nhau. Tuy nhiên, bị cáo Thanh MK giữ vai trò chính, chủ động trong việc rủ rê bị cáo BY cùng thực hiện tội phạm. Do đó, có xem xét đến tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo trong đồng phạm khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Thanh MK đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên với lần phạm

tội này thuộc trường hợp tái phạm; bên cạnh đó, việc bị cáo rủ rê, xúi giục Nguyễn Tấn IT (sinh ngày 25/02/2005) thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 31/8/2020 thuộc trường hợp xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội; bị cáo có 01 tiền án, thực hiện 04 hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Thanh MK được quy định tại điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lê Văn BY không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; thuộc thành phần lao động; bị cáo Lê Văn BY phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cho nên, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự, bị hại La Thị BH đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, các bị hại Trần Thị BH3, La Thị BH, Lê Văn BH2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại; bà Nguyễn Kim Pg không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng đã trả cho bà La Thị BH nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X đã giao trả cho bị hại La Thị BH 104,2kg củ khoai cao bị chiếm đoạt; giao trả cho chủ sở hữu Nguyễn Hoàng ViH 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, biển số 67B1-834.08 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không đề cập xử lý lại. Đối với 01 cây tuốc nơ vít, dài 11 cm và 01 cây kềm kim loại đen, dài 16cm được các bị cáo sử dụng làm phương tiện chiếm đoạt tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền bị cáo Thanh MK bán các tài sản lấy trộm có được là 3.063.000 đồng, bị cáo Thanh MK chia cho bị cáo BY 250.000 đồng, chia cho Nguyễn Tấn IT 860.000 đồng; mua card điện thoại cho Nguyễn Huỳnh TH 50.000 đồng, bị cáo Thanh MK giữ 1.903.000 đồng; xét, đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên buộc các bị cáo Cao Văn Thanh MK, Lê Văn BY và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn IT, Nguyễn Huỳnh TH giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11] Về trách nhiệm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Tấn IT, sinh ngày 25/02/2005 đã cùng bị cáo Thanh MK 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại Trần Thị BH3, La Thị BH với tổng trị giá 4.063.000 đồng; tuy nhiên, thời điểm phạm tội ngày 29/8/2020 và ngày 31/8/2020, IT là người dưới 16 tuổi, cho nên trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với Nguyễn Tấn IT là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Huỳnh TH đã cùng bị cáo Thanh MK thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê Văn BH2, trị giá 930.000 đồng, dưới định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng ViH, Lê Thị Ngọc Hi đã có hành vi mua tài sản từ các bị cáo; khi mua không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với Nguyễn Hoàng ViH, Lê Thị Ngọc Hi là phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, cần công khai giáo dục tại phiên tòa nhằm phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cần thiết.

[12] Về án phí hình sự và quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Cao Văn Thanh MK phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Cao Văn Thanh MK 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 06/11/2020 (*ngày sáu, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn BY phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Lê Văn BY 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25/12/2020 (ngày hai mươi lăm, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) cây kèm bằng kim loại màu đen dài 16cm, phần tay cầm có ốp nhựa màu đỏ đen, trên bề mặt có chữ UNITY;

+ 01 (một) cây tua vít, dài 11 cm, một đầu dạng hình lục giác dài 06cm x đường kính 0,8cm, mũi nhọn có 04 khía (hình dấu +), một đầu có dạng hình ống dài 05cm x đường kính 1,2cm;

(theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Hi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

- Buộc bị cáo Cao Văn Thanh MK giao nộp 1.903.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Văn BY giao nộp 250.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn IT giao nộp 860.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Huỳnh TH giao nộp 50.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Cao Văn Thanh MK, Lê Văn BY mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Cao Văn Thanh MK, Lê Văn BY; bị hại La Thị BH có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các bị hại Lê Văn BH2, Trần Thị BH3; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn IT (người

đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị Liễu), Nguyễn Huỳnh TH, Nguyễn Hoàng ViH, Nguyễn Kim Pg, Lê Thị Ngọc Hi vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân X (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp, tỉnh An Giang (1);
- Nhà Tạm giữ - Công an X (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Hi cục Thi hành án dân sự X (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phí Thị Phương Nhung